TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 296 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8- 2019
V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH,TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

2/ Bà Trần Thị Quế Minh

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành th*am gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Tố Anh- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 8 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ L , sinh năm: 1992 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp Qui L , xã Thạnh M, huyện Vĩnh T, Thành phố C

2.*Bị đơn*: Anh Trình Quốc D , sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 15, ấp Hòa L, TT A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai cùng ngày 17/4/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Trình Quốc D kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân do quen biết, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại thị trấn A. Sau khi kết hôn chị và anh D về sống và làm việc ở Long An, vợ chồng sống hạnh phúc hơn được 4 năm thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân là do anh D có quan hệ với người phụ nữ khác, sau đó chị về nhà cha mẹ ruột sinh con ở Cần Thơ, nhưng anh D không đến một lần nào thăm và quan tâm đến chị và con. Chị và anh D ly thân nhau được 8 tháng. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trình Quốc D.

-Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ Lvà anh Trình Quốc D có 01 con chung tên Trình Quốc K, sinh ngày 28/7/2018. Hiện cháu đang sống với chị L. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu K, chị yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

-Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trình Quốc D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trình Quốc D vẫn vắng mặt các buổi phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị L. Tòa án cũng tiến hành xác minh lại sự vắng mặt của anh D tại địa phương. Qua xác minh tại địa phương thì anh D hiện nay hộ khẩu thường trú vẫn ở tổ 15, ấp Hòa L, TT A, huyện C, An Giang, nhưng anh D vắng mặt tại nhà nên không lấy lời khai lại được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng. **Về tố tụng**: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.**Về nội dung vụ án**: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đề nghị. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L ly hôn với anh D. Về con chung: Đề nghị giao cháu K cho chị L nuôi dưỡng, anh D phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Anh Trình Quốc D là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh D vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Trình Quốc D theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Trình Quốc D kết hôn vào năm 2015, hôn nhân do quen biết, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo chị L trình bày sau khi kết hôn chị và anh Dvề sống và làm việc ở Long An, vợ chồng sống hạnh phúc hơn được 4 năm thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên

nhân là do anh D có quan hệ với người phụ nữ khác, sau đó chị về nhà cha mẹ ruột sinh con ở Cần Thơ, nhưng anh D không đến một lần nào thăm và quan tâm đến chị và con. Chị và anh D ly thân nhau được 8 tháng nay. Xét thấy với thời gian ngắn chung sống hai bên đã phát sinh mâu thuẩn nhưng cả hai không tìm ra biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng dẫn đến vợ chồng ngày càng thêm mâu thuẩn. Trong thời gian ly thân hai bên không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong thời gian giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy mời nhưng anh D cũng không đến và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để có ý kiến về việc xin ly hôn của chị L . Hiện tại chị L xác định không còn tình cảm với anh D, tại tòa chị vẫn cương quyết xin ly hôn. Do đó, hôn nhân của chị L và anh D không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 56 của luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung**:** Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Trình Quốc D có 01 con chung tên Trình Quốc K, sinh ngày 28/7/2018. Hiện cháu đang sống với chị L. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu K và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Xét thấy cháu K từ nhỏ đến nay đều sống chung với chị L , cuộc sống hiện tại tương đối ổn định. Mặt khác đến thời điểm xét xử cháu K chưa tròn 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ và theo quy định tại Điều 92 Luật hôn nhân gia đình thì nguyên tắc con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ nuôi, nghĩ nên giao cháu Trình Quốc K cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Nghĩa vụ nuôi con là của cả cha lẫn mẹ, khi ly hôn người không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung là chính đáng. Vì vậy cần buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi cháu K theo quy định pháp luật mỗi tháng bằng ½ mức lương tối thiểu, tính theo từng thời điểm mức lương nhà nước quy định cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, tiền cấp dưỡng do chị Lđại diện nhận. Dành quyền tới lui thăm nom con chung cho anh D, không ai được cản trở khi anh thực hiện quyền này.

[2.4] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.5] Về án phí**:** Do yêu cầu của Chị Nguyễn Thị Mỹ L được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật và anh Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên**,***

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 9, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình 2014, các điều 28, 35, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ L. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Trình Quốc D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 35/KH, quyển số I/2015 ngày 6/4/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trình Quốc K , sinh ngày 28/7/2018. Buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi cháu K theo quy định pháp luật mỗi tháng bằng ½ mức lương tối thiểu, tính theo từng thời điểm mức lương nhà nước quy định cho đến khi cháu K ròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, tiền cấp dưỡng do chị L đại diện nhận.

Chị L phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh D được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở khi anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0014260 ngày 15/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Anh Trình Quốc D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mỹ L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2019). Anh Trình Quốc D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THA.DS huyện;
-Cơ quan đăng ký kết hôn;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mỹ Dung